

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020);*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác năm 2020 của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-BNV ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Vụ Công tác thanh niên chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng thường trực CP (để báo cáo);
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Ban Tổ chức TW; Ban Dân vận TW;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Trung ương Đoàn TNCS HCM; Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công TTĐT Bộ Nội vụ (để đăng tin);
- Lưu: VT, CTTN.

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Vĩnh Tân**

**KẾ HOẠCH****Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam  
giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên  
Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2020  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Thực hiện Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020); Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác năm 2020, Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:****1. Mục đích:**

- Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020) của các bộ, ngành và địa phương; qua đó nêu bật những thành tích, hiệu quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2030; kiến nghị, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển thanh niên và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên.

- Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030) với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể trên từng lĩnh vực, phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020.

**2. Yêu cầu:**

- Các bộ, ngành, địa phương đánh giá cụ thể, khách quan kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ

được cấp có thẩm quyền phân công; rà soát, thống kê hệ thống văn bản triển khai thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 của bộ, ngành, địa phương và các số liệu liên quan bảo đảm đầy đủ, chính xác.

- Công tác tổ chức tổng kết Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; bảo đảm công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm hiệu quả của các bộ, ngành, địa phương. Công tác khen thưởng thực hiện đúng quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tránh khen tràn lan, hình thức.

- Việc xây dựng Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 bảo đảm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên; bảo đảm tính kế thừa, đồng thời đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên mới nhằm phát triển toàn diện thanh niên.

## **II. NỘI DUNG:**

**1. Thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc:** dự kiến tháng 8/2020 (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản thông báo thời gian cụ thể sau).

**2. Địa điểm:** trụ sở Bộ Nội vụ; địa chỉ: số 8, Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

### **3. Thành phần tham dự:**

- Mời Lãnh đạo Chính phủ chủ trì hội nghị;
- Lãnh đạo Bộ Nội vụ;
- Đại diện một số ban của Đảng; các bộ, cơ quan trung ương; Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- Đại diện Ủy ban nhân dân, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện Chiến lược;
- Đại diện các đơn vị có tham luận tại Hội nghị;
- Đại diện tập thể và các cá nhân được cấp có thẩm quyền khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020.

### **4. Nội dung:**

a) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020, gồm các nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên; tác động của việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 đối với sự phát triển của thanh niên trong 10 năm qua;

- Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới;

- Các kiến nghị, đề xuất xây dựng Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030.

(Các bộ, ngành và địa phương xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2011 - 2020 theo 05 phụ lục đề cương và biểu thống kê gửi kèm).

b) Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020:

- Bộ Nội vụ sẽ có văn bản riêng hướng dẫn chi tiết.

- Căn cứ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương khen thưởng theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 của bộ, ngành, địa phương.

c) Xây dựng Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Bộ Nội vụ:**

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Thời gian: tháng 5/2020.

b) Xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020. Thời gian: tháng 6/2020.

c) Tổ chức kiểm tra thực tế, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 tại các bộ, ngành và địa phương; tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020; lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và hoàn thiện dự thảo Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ. Thời gian: tháng 5-8/2020.

d) Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020; thực hiện công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020. Thời gian: tháng 8/2020.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030; tổ chức lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và hoàn thiện dự thảo nêu trên. Thời gian: tháng 9-11/2020.

e) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030. Thời gian: tháng 11/2020.

## **2. Văn phòng Chính phủ:**

Phối hợp với Bộ Nội vụ trong quá trình tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng dự thảo Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

## **3. Các bộ, ngành trung ương:**

a) Xây dựng Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 của bộ, ngành; hướng dẫn, kiểm tra thực tế, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Thời gian: tháng 6/2020.

b) Tổ chức hội nghị tổng kết cấp bộ đánh giá việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo thẩm quyền; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng. Thời gian: trước ngày 10/7/2020.

c) Tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 của bộ, ngành và gửi về Bộ Nội vụ (gửi cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng) để tổng hợp, phục vụ Hội nghị tổng kết toàn quốc. Thời gian: trước ngày 15/7/2020.

d) Chuẩn bị nội dung tham luận tại Hội nghị tổng kết toàn quốc theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành; trong đó chú trọng chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả của bộ, ngành (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản đề nghị các bộ, ngành báo cáo tham luận sau).

## **4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:**

a) Xây dựng Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 của địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 của các sở, ngành và các quận, huyện, thành phố, thị xã. Thời gian: tháng 6/2020.

b) Tổ chức hội nghị tổng kết cấp tỉnh đánh giá việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo thẩm quyền; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng. Thời gian: trước ngày 10/7/2020.

c) Tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 của địa phương và gửi về Bộ Nội vụ (gửi cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng) để tổng hợp, phục vụ Hội nghị tổng kết toàn quốc. Thời gian: trước ngày 15/7/2020.

d) Chuẩn bị nội dung tham luận tại Hội nghị tổng kết toàn quốc; trong đó chú trọng chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả của địa phương (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản đề nghị các địa phương báo cáo tham luận sau).

## **5. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam:**

a) Phối hợp với Bộ Nội vụ kiểm tra việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 của các bộ, ngành, địa phương và xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020.

b) Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030.

c) Đề nghị Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chỉ đạo Đoàn thanh niên các tỉnh, thành phố phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tổ chức tổng kết Chiến lược và Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 của các địa phương.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp thực hiện bảo đảm tiến độ và mục đích, yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ (qua Vụ Công tác thanh niên) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.

**BỘ NỘI VỤ**

**PHỤ LỤC V**

**BIỂU THỐNG KÊ TỔ CHỨC BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Đơn vị: .....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác (phòng, ban,...)	Số năm công tác trong cơ quan QLNN	Số năm làm công tác QLNN về thanh niên	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							





**BỘ NỘI VỤ****PHỤ LỤC III****BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN THANH NIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Đơn vị: .....

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu Kế hoạch 1042	Chỉ tiêu Chương trình PTTN của bộ, ngành, địa phương	Kết quả thực hiện (số liệu cụ thể)			CQ,ĐV chủ trì thực hiện	CQ,ĐV phối hợp thực hiện	Ghi chú
				Chưa đạt	Đạt	Vượt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Mục tiêu 1: ...									
1									
2									
Mục tiêu 2: ...									
1									
2									
... Mục tiêu 6: ...									
1									
2									

**Ghi chú:**

- Cột (2): Thống kê 29 chỉ tiêu thuộc 6 mục tiêu của Kế hoạch số 1042.

- Cột (5),(6),(7): Điền số liệu theo cột trên cơ sở so sánh với chỉ tiêu trong Chương trình PTTN của bộ, ngành, địa phương; ví dụ: chỉ tiêu đề ra là 70%, nếu kết quả thực hiện dưới 70% thì điền số liệu tỷ lệ % vào ô "Chưa đạt", nếu kết quả thực hiện là 70% thì điền số liệu tỷ lệ % vào ô "Đạt", nếu kết quả thực hiện trên 70% thì điền số liệu tỷ lệ % vào ô "Vượt".

**BỘ NỘI VỤ**

**PHỤ LỤC II**

**BIỂU THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Đơn vị: .....

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Cơ quan ban hành	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							

## **BỘ NỘI VỤ**

### **PHỤ LỤC I** **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC** **PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM VÀ CHƯƠNG TRÌNH** **PHÁT TRIỂN THANH NIÊN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG** **GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

#### **Phạm vi báo cáo, đánh giá:**

- Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

- Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020) được ban hành kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 1042).

- Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của bộ, ngành và địa phương giai đoạn 2011 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình, Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương).

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THANH NIÊN CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG:**

- Các số liệu cơ bản về số lượng, tỷ lệ thanh niên; độ tuổi trung bình; tỷ lệ nam, nữ; trình độ học vấn; cơ cấu nghề nghiệp/việc làm; tỷ lệ thanh niên làm việc trong và ngoài khu vực công (đối với các địa phương); các nhóm thanh niên yếu thế;...

- Những nét đặc thù về thanh niên của bộ, ngành, địa phương; nhu cầu, nguyện vọng của đa số thanh niên hiện nay.

- Đánh giá những biến động về tình hình thanh niên sau 10 năm thực hiện Chiến lược; những khó khăn, thách thức cơ bản đặt ra đối với thanh niên hiện nay.

- Xu hướng và dự báo tình hình thanh niên trong 10 năm tới.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN THANH NIÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2020:**

##### **1. Kết quả công tác chỉ đạo triển khai thực hiện, bao gồm:**

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến Chiến lược, Kế hoạch 1042, Chương trình, Kế hoạch của bộ, ngành và địa phương;

b) Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện;

- c) Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện;
- d) Công tác chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

(Thống kê số liệu theo Phụ lục II gửi kèm).

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên:**

Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược và Kế hoạch 1042, trong đó:

a) So sánh, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch 1042 và các chỉ tiêu trong Chương trình, Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương; nếu các chỉ tiêu đạt được trên thực tế thấp hơn so với chỉ tiêu của Kế hoạch 1042 thì nêu rõ nguyên nhân (thống kê số liệu theo Phụ lục III gửi kèm).

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được giao tại Chiến lược, Kế hoạch 1042 và Chương trình, Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương:

- Báo cáo, đánh giá về nội dung và tiến độ thực hiện;
- Nếu nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án nào không thực hiện hoặc chậm tiến độ thì nêu rõ nguyên nhân.

c) Đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ/giải pháp của Chiến lược và Kế hoạch 1042:

- Đánh giá tác động của việc thực hiện các nhiệm vụ/giải pháp đối với sự phát triển của thanh niên trong 10 năm qua.

- Nêu những kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả của bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Chiến lược.

d) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên:

- Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp;
- Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn thu hợp pháp khác;
- Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án đã được lồng ghép thực hiện nhiệm vụ khác của bộ, ngành và địa phương.

(Nội dung điểm b và điểm d thống kê chi tiết theo Phụ lục IV gửi kèm).

đ) Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên của bộ, ngành, địa phương.

- Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

- Việc bố trí, phân công nhiệm vụ đối với đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên của bộ, ngành, địa phương.

(Thống kê số liệu theo Phụ lục V gửi kèm).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

1. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.
2. Kết quả đạt được.
3. Hạn chế, tồn tại.
4. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại.
5. Bài học kinh nghiệm.

(Các mục 1,2,3,4 đánh giá theo các nội dung: sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện; kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên; tổ chức bộ máy; kinh phí thực hiện,...).

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2030:**

Nêu phương hướng, nhiệm vụ cụ thể để tiếp tục thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương trên cơ sở phân tích xu hướng và dự báo tình hình thanh niên 10 năm tới của bộ, ngành, địa phương, trong đó tiếp tục thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp có hiệu quả của giai đoạn 2011- 2020, đồng thời điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp cần thiết để phù hợp với thực tiễn giai đoạn 2021 - 2030.

#### **2. Kiến nghị, đề xuất:**

a) Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

b) Với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan.

Các đề xuất tập trung vào mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp mới trong Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 và các cơ chế, chính sách cụ thể để bồi dưỡng, phát triển và phát huy thanh niên.

#### **Lưu ý:**

Đề nghị các bộ, ngành và địa phương tổng hợp, báo cáo ngắn gọn, khái quát đầy đủ nội dung; thống kê chi tiết số liệu theo các phụ lục, trên cơ sở đó đánh giá đúng mức, khách quan kết quả thực hiện để làm tiêu chí xem xét thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020./.